TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-11-2019
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Vạn Sinh.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Nguyễn Văn Toản – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07-8-2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-10-2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1992.
Trú tại: Số 16 N, tổ dân phố 7, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
- Bị đơn: Anh Hoàng Linh G, sinh năm 1991
Trú tại: Số 16 T, tổ dân phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24-7-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Linh G tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03/11/2011 tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống thời gian đầu chị H và anh G sống hạnh phúc nhưng đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G không còn yêu thương chị H, thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đôi khi còn vô cớ đánh đập chị H, vợ chồng sống không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì những lý do nguyên cớ nhỏ nhặt. Chị H và anh G đã sống ly thân với nhau được hơn 1 tháng nay, chị H đã chuyển về nhà cha mẹ đẻ sinh sống. Hiện nay, chị H xác định không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với

anh Hoàng Linh G nữa. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh G.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh G có 02 con chung tên Hoàng Hà G, sinh ngày 19/4/2012 và Hoàng Bách D, sinh ngày 16/6/2014. Hiện nay các cháu đang ở với anh G. Tại đơn khởi kiện chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung Hoàng Hà G và Hoàng Bách D cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án do anh G cũng có nguyện vọng nuôi con nên chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hoàng Hà G đến tuổi trưởng thành và giao cháu Hoàng Bách D cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng.

Công việc chính của chị H là làm nông, trồng hồ tiêu và cà phê, mỗi năm thu hoạch 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Ngoài ra, chị H có đi làm thêm tại Sài Gòn, công việc là phụ nhà hàng, hàng tháng thu nhập 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Với điều kiện hiện nay chị H xác định có đủ điều kiện để nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được nuôi dưỡng cháu Hoàng Hà G đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Linh G trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Linh G và chị Trần Thị Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống anh G và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, nguyên nhân là do chị H thường xuyên đi đánh bài có hôm đi đến khuya mới về, chị H đã được gia đình khuyên giải nhiều lần cũng đã bị Công an phường bắt hai lần về tội đánh bài, một lần viết bản kiểm điểm nhưng vẫn tái phạm, anh G mải lo công việc còn chị H thì không chăm lo cho con cái nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề này. Nay chị Hà xin ly hôn, anh G không đồng ý ly hôn với chị H, anh G xác định vẫn còn tình cảm với chị H nên mong muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái .

Về con chung, quá trình chung sống anh G và chị H có 02 con chung tên Hoàng Hà G, sinh ngày 19/4/2012 và Hoàng Bách D, sinh ngày 16/6/2014. Hiện nay các cháu đang ở với anh G. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh G có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung Hoàng Hà G và Hoàng Bách D cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh G đang làm công việc sửa xe máy tại nhà riêng, thu nhập hàng tháng của anh G là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Hàng ngày 7 giờ sáng anh G chở các con đi học rồi về mở cửa để làm việc đến 4 giờ chiều anh G đi đón các con về nhà và 5 giờ thì đóng cửa. Ngoài ra, anh G có làm thêm cho cửa hàng xe máy Bảo Nhất tại phường B, thị xã B trung bình mỗi tháng thu nhập thêm 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Với điều kiện như hiện nay anh G xác định hoàn toàn có thể nuôi dưỡng tốt cho hai đứa con của, đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh G nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã thuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 24-7-2019 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 02-8-2019 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 06-8-2019 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Linh G là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03-11-2011. Trong quá trình chung sống chị H xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh G thường hành hạ đánh đập chị H, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên không thể tự giải quyết được nữa, chị H và anh G đã sống ly thân. Anh G xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H ham mê cờ bạc không quan tâm chăm sóc con cái nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi với nhau, tuy nhiên mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên anh G không đồng ý ly hôn với chị H, anh G mong muốn đoàn tụ gia đình.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thì vợ chồng G và chị H sau khi kết hôn chỉ hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, thậm chí đánh đập nhau và hiện nay đã sống ly thân nhau. Xét thấy vợ chồng anh G và chị H có mâu thuẫn nên chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, Hội đồng

xét xử xét thấy giữa chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Linh G đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Trần Thị Thu H ly hôn anh Hoàng Linh G là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh G có 02 con chung tên Hoàng Hà G, sinh ngày 19/4/2012 và Hoàng Bách D, sinh ngày 16/6/2014. Hiện nay các cháu đang ở với anh G

Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh G đều có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay các cháu còn nhỏ. Cháu Hoàng Hà G cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do đó HĐXX nhận thấy giao cho anh G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bách D đến tuổi thành niên và giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Hà G đến tuổi thành niên; anh G và chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh G và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về chia tài sản chung và công nợ chung: Anh G và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0000190 ngày 06-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Bị đơn anh Hoàng Linh G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu H.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Hoàng Linh G.

2. **Về con chung:** Giao con chung là Hoàng Hà G, sinh ngày 19/4/2012 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên; Giao con chung Hoàng Bách D, sinh ngày 16/6/2014 cho anh Hoàng Linh G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên

Anh G và chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh G và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

4. **Về tài sản chung và công nợ chung:** Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. **Về án phí:** Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0000190 ngày 06-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Bị đơn anh Hoàng Linh G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Kim Chung